

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật: Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
1	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công		
1.1	Tổ chức mặt bằng công trường: (Mặt bằng bố trí công trình tạm, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, trong quá trình thi công).	Có giải pháp khả thi, hợp lý.	Đạt
		Không có giải pháp khả thi, hợp lý.	Không đạt
1.2	Giải pháp trắc đạc để thi công công trình.	Có giải pháp khả thi, hợp lý	Đạt
		Không có giải pháp khả thi	Không đạt
1.3	Biện pháp thi công tháo dỡ, thu hồi và bảo quản vật tư sau khi thu hồi.	Trình bày đầy đủ các nội dung bên, có thuyết minh kèm theo bản vẽ BPTC, biện pháp khả thi, hợp lý đúng yêu cầu kỹ thuật.	Đạt
		Trình bày thiếu nội dung, thiếu bản vẽ BPTC hoặc BPTC trình bày không pháp khả thi, không đúng yêu cầu kỹ thuật..	Không đạt
1.4	Biện pháp thi công xây dựng mới tuyến đường dây hạ ngầm bao gồm: Thi công đào móng, bê tông móng, thi công lắp dựng cột, thi công rải cáp, thi công lắp đặt thiết bị.	Trình bày đầy đủ các nội dung bên, có thuyết minh kèm theo bản vẽ BPTC, biện pháp khả thi, hợp lý đúng yêu cầu kỹ thuật.	Đạt
		Trình bày thiếu nội dung, thiếu bản vẽ BPTC hoặc BPTC trình bày không pháp khả thi, không đúng yêu cầu kỹ thuật..	Không đạt
2	Tiến độ thi công		
2.1	Thời gian thực hiện hợp đồng: Đảm bảo không vượt quá 150 (ngày)	Thời gian thực hiện hợp đồng ngắn hơn hoặc bằng thời gian thực hiện hợp đồng được duyệt 150 (ngày)	Đạt
		Thời gian thực hiện hợp đồng dài hơn thời gian thực hiện hợp đồng được duyệt	Không đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
3	Tổ chức quản lý hiện trường		
3.1	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng bộ phận.	Có sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng bộ phận, đội thi công	Đạt
		Không có sơ đồ, hoặc sơ đồ không thể hiện rõ trách nhiệm của từng bộ phận, đội thi công.	Không đạt
4	Biện pháp bảo đảm chất lượng		
4.1	Quản lý chất lượng vật tư, vật liệu: các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư đầu vào, công tác lưu kho, bảo quản vật liệu.	Có trình bày đầy đủ các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu.	Đạt
		Không trình bày biện pháp quản lý chất lượng vật liệu hoặc trình bày sơ sài các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu	Không đạt
4.2	Quy trình quản lý chất lượng, đảm bảo chất lượng thi công.	Có đầy đủ giải pháp, quy trình quản lý chất lượng, đảm bảo chất lượng trong quá trình thi công đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Đạt
		Không có hoặc không đầy đủ giải pháp, không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Không đạt
4.3	Quy trình quản lý tài liệu: Hồ sơ thi công; nghiệm thu công trình; thanh toán	Có biện pháp, quy trình quản lý tài liệu: Hồ sơ thi công; nghiệm thu công trình.	Đạt
		Không có hoặc không đầy đủ giải pháp, không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Không đạt
5	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động.		
5.1	Quản lý môi trường: Các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, bụi, khói rung, kiểm soát nước thải các loại, kiểm soát rò rỉ dầu mỡ, hoá chất, kiểm soát rác thải, nhà vệ sinh của công	Trình bày đầy đủ, rõ ràng các nội dung bên. Giải pháp trình bày hợp lý, khả thi phù hợp với quy mô công trình.	Đạt
		Trình bày thiếu nội dung. Giải pháp trình bày sơ sài, không hợp	Không đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	nhân trên công trường.	lý.	
5.2	Quản lý an toàn trên công trường: + Thực hiện và kiểm tra an toàn lao động	Trình bày đầy đủ, rõ ràng các nội dung bên. Giải pháp trình bày hợp lý, khả thi phù hợp với quy mô công trình.	Đạt
	+ Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho các công đoạn thi công + Phòng chống cháy nổ trong và ngoài công trường.	Trình bày thiếu nội dung. Giải pháp trình bày sơ sài, không hợp lý, không có giải pháp khả thi	Không đạt
6	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành.		
6.1	Đề xuất công tác bảo hành công trình theo đúng quy định hiện hành của nhà nước và cam kết của nhà thầu trong quá trình bảo hành công trình (Riêng thiết bị lắp đặt vào công trình nhà thầu phải cam kết bảo hành không ngắn hơn thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất)	Có đề xuất công tác bảo hành công trình theo đúng quy định hiện hành của nhà nước và có cam kết của nhà thầu trong quá trình bảo hành công trình.	Đạt
		Không có đề xuất công tác bảo hành công trình theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.	Không đạt
6.2	Thực hiện và kiểm tra thủ tục thí nghiệm, kiểm nghiệm các loại vật tư, vật liệu, thiết bị trước khi đưa vào sử dụng trong công trình theo quy định hiện hành.	Có biện pháp rõ ràng và có cam kết của nhà thầu	Đạt
		Không có biện pháp rõ ràng hoặc không có cam kết của nhà thầu	Không đạt
7	Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng đưa vào công trình		
7.1	Vật liệu xây dựng chủ yếu: Xi măng, cát, đá các loại, sắt thép các loại...nhà thầu dự kiến đưa vào thi công.	Có kê đầy đủ các loại vật liệu chủ yếu theo yêu cầu kèm theo hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp, hợp đồng nguyên tắc nêu rõ là thực hiện cho gói thầu này và được ký kết sau thời điểm phát hành E-HSMT là bản gốc hoặc bản sao có chứng thực hợp lệ và giấy đăng ký kinh doanh	Đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		của đơn vị cung cấp).	
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
7.2	Các loại vật tư, thiết bị điện gồm: Dây cáp điện các loại, Tủ điện các loại, ống bảo vệ cáp HDPE...nhà thầu dự kiến đưa vào thi công.	Có kê đầy đủ các loại vật tư, thiết bị điện theo yêu cầu và nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, tiêu chuẩn của từng loại vật tư, thiết bị điện đáp ứng đúng theo tiêu chuẩn kỹ thuật quy định (kèm theo hợp đồng nguyên tắc nêu rõ là thực hiện cho gói thầu này và được ký kết sau thời điểm phát hành E-HSMT là bản gốc hoặc bản sao có chứng thực hợp lệ và giấy đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp).	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
7.3	Có cam kết cung cấp đủ các loại vật liệu xây dựng chủ yếu và các loại vật tư, thiết bị theo yêu cầu tại Mục 7.1 và 7.2 theo tiến độ gói thầu	Có cam kết theo đúng nội dung yêu cầu	Đạt
		Không có cam kết theo đúng nội dung yêu cầu.	Không đạt
8	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng		
8.1	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp	Từ năm 2022 đến nay: Nhà thầu có cam kết không bị kết luận vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt
		Từ năm 2022 đến nay: Nhà thầu không có cam kết không bị kết luận vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Không đạt